

Bản án số: 44/2024/DS-ST

Ngày: 20-9-2024

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bích Vân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Huỳnh Thị Thùy Trâm;

2. Bà Trần Thị Hội

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Minh Ngân, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Ông Trần Phương Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2024/TLST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 138/2024/QĐST-DS, ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam; địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, phường Th, quận B, Thành phố Hà Nội.

**Người đại diện theo pháp luật:** Ông Phạm Toàn V – Tổng giám đốc

**Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Nguyễn Nhật Tr; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh Đ, Quảng Ngãi; địa chỉ: Số 17 Đỗ Quang Th, phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi (theo giấy ủy quyền số: 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022).

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, đề ngày 20/5/2024, các văn bản trình bày khác trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam trình bày:*

- Theo hợp đồng tín dụng số 4508 – LAV - 202003254 ngày 08/12/2020, bà Nguyễn Thị H có vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh Đ, Quảng Ngãi số tiền 100.000.000đồng; mục đích vay là chăn nuôi bò; thời hạn vay là 24 tháng; phương thức trả nợ. Bên vay trả nợ gốc vào ngày 08/12/2022; phương thức trả lãi 06 tháng /kỳ; lãi suất cho vay: Trên giấy nhận nợ số 4508 – LDS -202003742, ngày 08/12/2020 là 10,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% so với lãi suất vay trong hạn; lãi chậm trả lãi: 8%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Về cơ chế bảo đảm tiền vay: Khách hàng vay giao nộp cho Agribank giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CK 042697, số vào sổ: CS.04329 do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 05/9/2017. Đăng ký biến động tặng cho bà Nguyễn Thị H.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, bà Nguyễn Thị H đã thực hiện không đúng cam kết trả nợ vay gốc và lãi cho Ngân hàng, mặc hàng đã nhiều lần đôn đốc nhưng bà Nguyễn Thị H vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình; ngày 08/6/2022, khoản vay của bà Hồng đã chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (20/9/2024), bà H còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 100.000.000đ; lãi trong hạn là 36.304.110đ; lãi quá hạn: 9.392.466đ và lãi chậm trả: 3.907.189đ. Tổng cộng, bà Nguyễn Thị H còn nợ Ngân hàng cả gốc và lãi số tiền 149.603.765đ.

Do đó, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tổng số tiền nợ nêu trên và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả xong khoản nợ.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn Nguyễn Thị H nhưng bà H không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi:*

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng quy định; bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng không chấp hành đúng quy định.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam. Buộc bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tổng số tiền (tính đến hết ngày 20/9/2024) theo hợp đồng tín dụng số 4508 – LAV - 202003254 ngày 08/12/2020 cả gốc và lãi số tiền

149.603.765đ; trong đó, nợ gốc là 100.000.000đ; lãi trong hạn là 36.304.110đ; lãi quá hạn: 9.392.466đ và lãi chậm trả: 3.907.189đ. Bị đơn còn phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa; ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

**[1.1]** Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị H thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

**[1.2]** Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn bà Nguyễn Thị H có nơi cư trú tại: Tổ dân phố 2, phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, Tòa án nhân dân thị xã Đ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

**[1.3]** Bị đơn bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

#### **[2] Về nội dung:**

**[2.1]** Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo hợp đồng tín dụng số 4508 – LAV – 202003254, ngày 08/12/2020, bà Nguyễn Thị H có vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh Đ, Quảng Ngãi số tiền 100.000.000đồng. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đ, Quảng Ngãi đã giải ngân cho bà Nguyễn Thị H nhận đủ số tiền vay theo hợp đồng tín dụng nêu trên. Xét thấy, việc ký kết Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam và bà H là đúng thực tế, hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ các quy định của pháp luật khi giao kết hợp đồng; việc thỏa thuận về mức lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn của hai bên là phù hợp với quy định tại Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; trong quá trình giải quyết vụ án, các bên đương sự đều không có yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng tín dụng nêu trên vô hiệu nên Hợp đồng tín dụng trên là hợp pháp.

Trong quá trình trả nợ vay, bà Nguyễn Thị H không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ vay như đã cam kết tại hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đ, Quảng Ngãi. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng bà H vẫn không thực hiện.

**[2.2]** Tính đến hết ngày 20/9/2024 thì bà Nguyễn Thị H còn nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đ, Quảng Ngãi số tiền nợ gốc là 100.000.000đ; lãi trong hạn là 36.304.110đ; lãi quá hạn: 9.392.466đ và lãi chậm trả: 3.907.189đ. Do đó, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

Việt Nam khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền nợ nêu trên là có căn cứ, phù hợp với những nội dung các bên đã cam kết trong hợp đồng tín dụng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã cung cấp và phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[3] Về án phí:** Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; cụ thể:  $149.603.765 \times 5\% = 7.480.188$  đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp.

**[4] Ý kiến của kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa** phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

**[5] Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, các Điều 144, 147, 186, 235, 238, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 463, 466 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

**1.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

**2.** Buộc bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tổng số tiền (tính đến hết ngày 20/9/2024) theo hợp đồng tín dụng số 4508-LAV-202003254, ngày 08/12/2020 là 149.603.765 đồng (*Một trăm bốn mươi chín triệu sáu trăm lẻ ba nghìn bảy trăm sáu mươi lăm đồng*); trong đó, nợ gốc là 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*); lãi trong hạn là 36.304.110 đồng (*Ba mươi sáu triệu ba trăm lẻ bốn nghìn một trăm mười đồng*); lãi quá hạn: 9.392.466 đồng (*Chín triệu ba trăm chín mươi hai nghìn bốn trăm sáu mươi sáu đồng*) và lãi chậm trả: 3.907.189 đồng (*Ba triệu chín trăm lẻ bảy nghìn một trăm tám mươi chín đồng*).

**3.** Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thị Hồng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số: 4508-LAV-202003254, ngày 08/12/2020.

**4.** Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 7.480.188 đồng (làm tròn 7.480.000đ) (*Bảy triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng*)

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 3.592.000đồng (*Ba triệu năm trăm chín mươi hai nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002620 ngày 31/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

**5.** Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

**6.** Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đ;
- Chi Cục THADS thị xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Bích Vân**

